

Bản án số: 30/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 07 – 12 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Long;

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Báu;

Bà Hứa Thị Mây Sum;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2022/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị D, sinh năm 1991.

**2. Bị đơn:** Ông Trương Văn T, sinh năm 1992.

Cùng trú tại: thôn Lạc T 3, xã Phước D, huyện Thuận Nam, Ninh Thuận.

Bà D có mặt, ông T vắng mặt.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

**Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị D trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trương Văn T kết hôn ngày 16/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau nên cuộc sống luôn căng thẳng. Ông T thường xuyên rượu chè, làm không đưa tiền về cho bà chi tiêu sinh hoạt gia đình, nhiều lần bạo hành, đánh đập bà. Đến tháng 01 năm 2021 nhận thấy tình cảm không còn và không thể sống chung nữa, bà D quyết định ly thân với ông T. Thời gian ly thân, bà D đi thuê nhà trọ sinh sống và làm việc để kiếm tiền nuôi các con. Nay mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nên bà D xin được ly hôn với ông Trương Văn T.

- Về con chung: Bà với ông T có 03 con chung là Trương Thị Mỹ T (sinh ngày 17/12/2009); Trương Thị Mỹ T (sinh ngày 10/02/2014) và Trương Thị Mỹ T (sinh ngày 08/6/2019). Bà có nguyện vọng được nuôi 03 con yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.400.000 đồng (tức mỗi con chung 800.000 đồng) đến khi đủ 18 tuổi lao động tự túc được, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2022. Tại phiên tòa bà rút lại yêu cầu trên không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Hiện nay bà đang làm nghề lật cá hấp, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con chung.

- Về tài sản, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trương Văn T không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 72, 73, 86 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn với ông Trương Văn T; Giao 03 con chung là Trương Thị Mỹ T (sinh ngày 17/12/2009); Trương Thị Mỹ T (sinh ngày 10/02/2014) và Trương Thị Mỹ T (sinh ngày 08/6/2019) cho bà Đặng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Văn T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do bà D không yêu cầu.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đặng Thị D và ông Trương Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn Lạc T 3, xã Phước D, huyện Thuận Nam, Ninh Thuận. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trương Văn T (bị đơn) vắng mặt đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam triệu tập hợp lệ nên không thể thực hiện thủ tục công khai chứng cứ, hoà giải. Phiên tòa được mở lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay bà Đặng Thị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản lấy lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết của vụ án là: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

[2.1] Bà Đặng Thị D và ông Trương Văn T tiến đến hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận ngày 16/7/2015 nên hôn nhân giữa bà D và ông T hợp pháp.

[2.2] Nguyên đơn bà Đặng Thị D cho rằng quan hệ hôn nhân giữa bà và ông T không thể duy trì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, bất đồng quan điểm. Từ

tháng 01 năm 2021 đến nay bà D và ông T sống ly thân, hai bên không còn liên hệ. Nhận thấy tình cảm giữa bà D và ông T không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D: bà Đặng Thị D được ly hôn với ông Trương Văn T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trương Thị Mỹ T (sinh ngày 17/12/2009); Trương Thị Mỹ T (sinh ngày 10/02/2014) và Trương Thị Mỹ T (sinh ngày 08/6/2019). Bà D yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hiện tại con chung đang ở với bà D. Tính đến ngày mở phiên tòa cháu T, cháu T trên 7 tuổi và tại biên bản lấy lời khai ngày 21 – 9 – 2022 cháu T, cháu T trình bày "*Trường hợp cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ*". Đây là nguyện vọng chính đáng của trẻ được pháp luật bảo vệ. Hơn nữa cháu còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử nghĩ nên giao các con chung cho bà D nuôi là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 2.400.000 đồng (tức mỗi con chung 800.000 đồng), đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2022. Tại phiên tòa bà rút lại yêu cầu trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Đặng Thị D phải chịu 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ sự phân tích trên thấy rằng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Các điều 8, 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 199, Điều 217, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D với ông Trương Văn T về việc yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung.
2. Bà Đặng Thị D được ly hôn với ông Trương Văn T.
3. Về con chung: Bà Đặng Thị D được quyền nuôi nuôi dưỡng ba con chung tên: Trương Thị Mỹ T (sinh ngày 17/12/2009); Trương Thị Mỹ T, sinh ngày (10/02/2014) và Trương Thị Mỹ T (sinh ngày 08/6/2019). Hiện nay con chung đang ở với bà D.
4. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D về việc “*cấp dưỡng nuôi con chung*”. Bà Đặng Thị D có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

**5. Về án phí:** Bà Đặng Thị D phải chịu 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001422 ngày 19 – 9 – 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Bà Đặng Thị D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- CCTHADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Phước D (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thanh Long**